

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ THANH HÓA
TỈNH THANH HÓA**

Bản án số: 89/2020/HSST

Ngày: 06/ 5/2020

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ THANH HOÁ - TỈNH THANH HOÁ**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Hoàng Thị Nguyệt

Các Hội thẩm nhân dân: 1. Bà: Nguyễn Thị Phương Nga;
2. Bà Nguyễn Thị Loan.

- Thư ký phiên tòa: Bà Trần Minh Phương - Thư ký Tòa án nhân dân thành phố Thanh Hoá, tỉnh Thanh Hóa.

- Đại diện VKSND thành phố Thanh Hoá tham gia phiên tòa:

Ông Lê Văn Bắc - Kiểm sát viên.

Ngày 06 tháng 5 năm 2020, tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Thanh Hoá xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số 75/2020/TLST-HS ngày 21 tháng 02 năm 2020 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 98/2020/QĐXXST-HS ngày 17 tháng 4 năm 2020 đối với bị cáo:

Lê Văn T, Sinh năm: 1997; Tại Thanh Hóa. Nơi ĐKNKTT và chỗ ở: T, xã Q, huyện Q, tỉnh Thanh Hóa; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không; Nghề nghiệp: Lao động tự do; Văn hoá: 9/12; Con ông Lê Văn T2; và bà Đặng Thị M; Vợ: Vi Thị H (Đã ly hôn): chưa có con; Tiền án: Không; Tiền sự: không. Bị cáo bị tạm giữ ngày 28/11/2019, tạm giam từ ngày 04/12/2019. Bị cáo có mặt tại phiên tòa.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Vào khoảng 11 giờ 30' ngày 28/11/2019, tại khu vực đường M, phường L, thành phố T, tổ công tác Công an phường L phát hiện bắt quả tang Lê Văn T về hành vi tàng trữ trái phép chất ma túy. Thu giữ bên trong túi quần bên phải T đang mặc 02 gói giấy màu trắng kích thước mỗi gói khoảng (1x1,5)cm, bên trong chứa chất cục bột màu trắng. Cơ quan công an đã lập biên bản bắt người phạm tội quả tang và niêm phong vật chứng thu giữ.

Tại Kết luận giám định số 110/PC09 ngày 30/11/2019, Phòng kỹ thuật Hình sự Công an tỉnh Thanh Hóa giám kết luận: Chất bột dạng cục màu trắng của phòng

bì niêm phong gửi giám định là ma túy, có tổng khối lượng 0,198 gam, loại Hêrôin.

Đối với người phụ nữ T khai đã bán ma túy cho T, do T không biết tên, địa chỉ nên Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố Thanh Hóa không có căn cứ để xử lý.

Tại bản cáo trạng số 70/ CT –VKS ngày 20/02/2020 của Viện kiểm sát nhân dân thành phố Thanh Hoá truy tố Lê Văn T về tội “ Tàng trữ trái phép chất ma túy” theo quy định tại điểm c khoản 1 Điều 249 của BLHS năm 2015.

Tại phiên tòa, trong phần luận tội đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Thanh Hóa vẫn giữ nguyên quyết định truy tố bị cáo như bản cáo trạng và đề nghị Hội đồng xét xử căn cứ điểm c khoản 1 Điều 249; điểm s khoản 1 Điều 51, Điều 38 BLHS, đề nghị mức hình phạt đối với Lê Văn T từ 15 tháng đến 18 tháng tù.

Về vật chứng đề nghị áp dụng khoản 1, điểm a khoản 2 Điều 106 BLTTHS, tịch thu tiêu hủy số ma túy thu của bị cáo còn lại sau giám định. Buộc bị cáo phải chịu án phí HSST theo quy định pháp luật.

Bị cáo thừa nhận hành vi phạm tội như nội dung bản cáo trạng. Tại phần tranh luận bị cáo không có ý kiến tranh luận.

Trong lời nói sau cùng, bị cáo đề nghị HĐXX xem xét giảm nhẹ hình phạt.

NHẬN ĐỊNH CỦA HỘI ĐỒNG XÉT XỬ:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1]. Về hành vi, quyết định tố tụng của Điều tra viên; Kiểm sát viên; Cơ quan điều tra; Viện kiểm sát nhân dân thành phố Thanh Hóa: Trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2]. Tại phiên tòa, một lần nữa bị cáo Lê Văn T thừa nhận: Do bản thân nghiện ma túy, nên khoảng 11 giờ 00 ngày 28/11/2019, T một mình đi đến khu vực đường M, phường T, thành phố T hỏi mua được của một người phụ nữ khoảng 60 tuổi không rõ tên, tuổi, địa chỉ 02 gói Hêrôin với giá 200.000 đồng. Sau đó T cất giấu số ma túy vừa mua được vào túi quần rồi đi về tìm nơi sử dụng. Khi đến khu vực đường M, phường L thì bị công an phường L bắt giữ, thu giữ tang vật. Bị cáo thừa nhận gói Hêrôin có khối lượng 0,198 gam như kết luận giám định đúng là của bị cáo.

Lời khai nhận của bị cáo tại phiên tòa phù hợp với biên bản bắt người phạm tội quả tang và các tài liệu, chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án. Hội đồng xét xử có đủ cơ sở kết luận: Hành vi nêu trên của bị cáo Lê Văn T có đủ dấu hiệu cấu

thành tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”, tội danh và khung hình phạt được qui định tại điểm c khoản 1 Điều 249 của BLHS.

[3]. Về tính chất vụ án: Tệ nạn và tội phạm về ma túy là hiểm họa cho toàn xã hội, làm ảnh hưởng đến kinh tế, đến sức khỏe con người, là một trong những nguyên nhân phát sinh nhiều tội phạm khác, là tác nhân làm lây lan căn bệnh HIV/AIDS. Hành vi của bị cáo đã xâm phạm chế độ độc quyền quản lý của nhà nước về chất ma túy, xâm phạm trật tự an toàn xã hội, cần xử lý nghiêm minh trước pháp luật.

[4]. Về nhân thân và trách nhiệm hình sự của bị cáo: Mặc dù bị cáo chưa có tiền án, tiền sự nhưng bị cáo là đối tượng nghiện hút ma túy. Bị cáo biết rõ tác hại của ma túy và chất ma túy do nhà nước độc quyền quản lý, bị cáo không chịu rèn luyện bản thân mà sống buông thả thiếu trách nhiệm với bản thân, gia đình và xã hội dẫn đến phạm tội. Với tính chất, hành vi phạm tội và nhân thân của bị cáo, việc cách ly bị cáo ra khỏi cộng đồng xã hội một thời gian là cần thiết, nhằm cải tạo, giáo dục đối với bị cáo và phòng ngừa chung.

Tuy nhiên, trong quá trình điều tra, xét xử bị cáo đã thành khẩn khai báo, nên áp dụng điểm s khoản 1 Điều 51 của BLHS để giảm nhẹ một phần hình phạt cho bị cáo.

[5]. Về vật chứng: Số ma túy còn lại sau giám định là 0,155 gam Heroine hiện đang lưu giữ tại Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Thanh Hóa là vật cấm tàng trữ, lưu hành nên căn cứ khoản 1, điểm a khoản 2 Điều 106 BLTTHS nên tịch thu tiêu hủy.

[6]. Về án phí: Bị cáo phải chịu án phí HSST theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào điểm c khoản 1 Điều 249; điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 38; khoản 1 Điều 47 của BLHS. Khoản 1, điểm a khoản 2 Điều 106, khoản 2 Điều 136 BLTTHS. Điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết 326/2016 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc Hội khóa 14.

Tuyên bố: Bị cáo Lê Văn T phạm tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”.

Xử phạt: Lê Văn T 15 (Mười lăm) tháng tù, thời hạn chấp hành hình phạt tù kể từ ngày 28/11/2019.

Về vật chứng: Tịch thu tiêu hủy 0,155 gam Heroine còn lại sau giám định được niêm phong trong 01 phong bì được đóng dấu của Phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Thanh Hóa. *(Toàn bộ vật chứng hiện đang tạm giữ tại Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Thanh Hóa, theo biên bản giao nhận vật chứng số 90/THA ngày 02/03/2020 giữa Công an thành phố Thanh Hóa với Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Thanh Hóa).*

Về án phí: Bị cáo phải chịu 200.000đ án phí hình sự sơ thẩm.

Kể từ ngày bản án có hiệu lực pháp luật, bị cáo có quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại Điều 7, Điều 9 của Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 của Luật Thi hành án dân sự.

Bị cáo có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:

- VKSND, TAND tỉnh Thanh Hóa;
- VKSND TP Thanh Hóa;
- Công an TP Thanh Hóa;
- Bị cáo;
- Lưu hồ sơ.

**T/M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

(Đã ký)

Hoàng Thị Nguyệt